

Bản án số: **60** /2018/HSST

Ngày: 24/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Triệu Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/HSST ngày 30/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST – HS ngày 09/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Nguyễn Xuân T), sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn TT, xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh D, sinh năm 1943 và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1945; Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983; Có 02 con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 29/12/2005, Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, ngày 20/01/2006 đã nộp án phí HSST.

- Ngày 10/7/2007, Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Hòa Bình phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với 18 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 32/2005/HSST ngày 29/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện LS. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 03 năm tù, ngày 11/7/2007 đã nộp án phí HSST, ra trại ngày 14/11/2008 (đã được xóa án).

Danh chỉ bản số 115 do Công an huyện CM lập ngày 10/01/2018; Bị tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến ngày 11/01/2018; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Tạ Văn T2, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn TT, xã TXT, huyện CM, TP. Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, Nguyễn Văn T đang ở nhà tại Thôn TT, xã TXT, huyện CM thì nhận được điện thoại của Nguyễn Hà P (SN 1974, ở thôn YK, xã ĐS, huyện CM) gọi đến hỏi mua của T 02 gói Heroin với giá là 400.000 đồng, T đồng ý và hẹn P đến nhà T để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 11 giờ cùng ngày, P đến nhà gặp và đưa cho T 400.000 đồng, T nhận tiền và đưa cho P 02 gói Heroin thì bị tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy – Công an huyện CM phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trên tay của Nguyễn Hà P 02 gói được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ, kích thước (1x2)cm, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy loại Heroin.
- 02 điện thoại đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn T và Nguyễn Hà P.
- Thu giữ số tiền 400.000 đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành của Nguyễn Văn T.

Tại kết luận giám định số 490/KLGD-PC54 ngày 16/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy trắng có dòng kẻ đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,024 gam”*.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 29/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố Nguyễn Văn T về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong là Heroine; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo và số tiền 400.000 đồng thu giữ của T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 08/01/2018, tại nhà của Nguyễn Văn T ở thôn TT, xã TXT, huyện CM, TP. Hà Nội, T đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy là Heroine có trọng lượng 0,024 gam với giá 400.000 đồng cho Nguyễn Hà P. Hành vi của Nguyễn Văn T cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 BLHS 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố Nguyễn Văn T theo Khoản 1 Điều 251 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định nghiêm ngặt của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Bị cáo biết tác hại của ma túy, việc mua bán bị nghiêm cấm song để có tiền phục vụ cho việc nghiện hút của bản thân, bị cáo đã mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Vì vậy cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo từ bỏ ma túy và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[2.2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo: Ngày 29/12/2005, Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Ngày 10/7/2007, Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Hòa Bình phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với 18

tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 32/2005/HSST ngày 29/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện LS. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 03 năm tù. Mặc dù đã được xóa án song cần áp dụng hình phạt tù nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có bố, mẹ được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng, Huân chương Kháng chiến hạng Ba và Hạng nhất; bố bị cáo là thương binh hạng 1/8 là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, được Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ hình phạt khi quyết định hình phạt.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra không xác định được nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với Nguyễn Hà P có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng, ngoài ra không có mục đích khác. Công an huyện CM căn cứ Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ để xử phạt hành chính và lập hồ sơ quản lý người nghiện theo Nghị định số 111/CP của Chính phủ đối với P là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia thu của Nguyễn Hà P, ngày 21/3/2018 Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho P quản lý, sử dụng.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên và đối tượng Nguyễn Văn T, Nguyễn Hà P bên trong có chứa Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Oppo thu của T liên quan đến việc mua bán ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Số tiền 400.000 đồng là tiền thu lời bất chính cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Phạt: **Nguyễn Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **08/01/2018** đến ngày **11/01/2018**.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do PC 54 – Công an Thành phố Hà Nội niêm phong, bên ngoài có các mép dán có chữ ký niêm phong của giám định viên và chữ ký của đối tượng Nguyễn Văn T, Nguyễn Hà P (bên trong chứa Heroine);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 400.000 đồng thu giữ của T; 01 điện thoại di động cũ loại OPPO màu đen đã qua sử dụng thu của T;

(Toàn bộ số vật chứng và số tiền trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1052753.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM tại Kho bạc Nhà nước huyện CM ngày 30/3/2018).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện CM (02 bản);
- Công an huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Lợi